



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 63 Phạm Thành Duyệt - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432242213 / 84-2432242218 Fax: 84-2439333718 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 21305/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BÁCH HOA TIỀN
Sản xuất tại Công ty TNHH Medistar Việt Nam
Số lô: 010820
- Mã số mẫu: 08206585/DV.1
- Mô tả mẫu: Nguyên hộp 3 gói x 20 gói/hộp - Số lượng: 4
NSX: 05/08/2020 - HSD: 04/08/2023; Không có mẫu lưu
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 13/08/2020
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2020 - 19/08/2020
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI L.A.S BEAUTY
Địa chỉ: Số nhà 326 Mê Linh, Phường Liên Bảo, Thành phố Vinh Yên,
Tỉnh Vĩnh Phúc
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | Kết quả |
|-------|---|--------|-----------------------|-----------------------------|
| 9.1* | Salmonella | /25g | TCVN 10780-1:2017 | KPH |
| 9.2* | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | TCVN 4884-1:2015 | KPH (LOD: 1 CFU/g) |
| 9.3* | C. perfringens | CFU/g | TCVN 4991:2005 | KPH (LOD: 1 CFU/g) |
| 9.4* | Coliforms | CFU/g | TCVN 6848:2007 | KPH (LOD: 1 CFU/g) |
| 9.5* | E. coli | CFU/g | TCVN 7924-2:2008 | KPH (LOD: 1 CFU/g) |
| 9.6* | Tổng số bào tử nấm mốc, nấm men | CFU/g | TCVN 8275-2:2010 | KPH (LOD: 1 CFU/g) |
| 9.7* | Hàm lượng Protein | mg/3g | NIFC.02.M.03 | 831 |
| 9.8* | Hàm lượng Cadmi | mg/kg | NIFC.03.M.45 (ICP-MS) | KPH (LOD: 0,004 mg/kg) |
| 9.9* | Hàm lượng Chì | mg/kg | NIFC.03.M.45 (ICP-MS) | 0,045 |
| 9.10* | Hàm lượng Thủy ngân | mg/kg | NIFC.03.M.45 (ICP-MS) | < LOQ (LOQ: 0,010 mg/kg) |
| 9.11 | Định tính Việt quất (Blueberry) | - | NIFC.05.M.628 | Dương tính |
| 9.12 | Hàm lượng Acid Hyaluronic | mg/3g | NIFC.05.M.122 (HPLC) | 4,18 |
| 9.13* | Hàm lượng Glutathion | mg/3g | NIFC.05.M.144 (HPLC) | 8,80 |
| 9.14 | Hàm lượng Isoflavon (Daidzin, Glycitin, Genistin, Daidzein, Glycitein, Genistein) | mg/3g | NIFC.05.M.210 (HPLC) | 21,7 |

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2020



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Trần Cao Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm AN/STPQG.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của một gói mẫu.
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2340/2020/XNQC-ATTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI L.A.S BEAUTY
Địa chỉ: Số nhà 326 Mê Linh, Phường Liên Bảo, Thành phố Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: 0966491655 Fax:

| STT | Tên sản phẩm | Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố |
|-----|---|--|
| 1 | Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BÁCH HOA TIỀN | 6221/2020/ĐKSP |

Phương tiện quảng cáo:

- Tờ rơi, apphich, poster, sản phẩm in
 - Hội nghị, hội thảo; tờ rơi công chúng; kệ giá trưng bày; thùng xe di động, phương tiện giao thông; nhà chờ, sân bay, bến taxi, xe; báo điện tử, Internet (facebook, zalo, mạng xã hội).
 - Quảng cáo trên website
 - Quảng cáo bằng bảng rôn
 - Quảng cáo bằng màn hình điện tử
 - Quảng cáo trên báo chí
 - Quảng cáo bằng biển, bảng, pano
 - Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt
 - Trong hội thảo, hội nghị, đào tạo và trong hộp sản phẩm
- Có nội dung quảng cáo (đính kèm) đã được duyệt phù hợp với quy định hiện hành.
Yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Việt Nga